TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 258/2020/QĐST – HNGĐ	*Đại từ, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 BLHS; Điều 482 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 373/2020/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc Thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyeetss toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Công H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm C, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung: Chị Lưu Thị T nhất trí thỏa thuận để anh Đặng Công H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đặng Lưu Hiếu T, sinh ngày 05/7/2008 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp chị T, anh H có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung: Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không bị ai cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp chị T, anh H có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- ***Về án phí***: Anh H tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con thay chị T sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013606 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Quyết định này thay phần thỏa thuận của các đương sự về phần con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 636/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên)

Nơi gửi
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI